

Số: 626/2020/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 06 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 646/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị M**, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: 8A, tổ 1, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: 164D, tổ 3, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thế A**, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: 08A, tổ 1, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị M và ông Nguyễn Thế A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị M và ông Nguyễn Thế A thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Vũ Thị M và ông Nguyễn Thế A.

Giao con chung cháu Nguyễn Vũ P, sinh ngày 20/12/2010 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 25/10/2016 cho bà Vũ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thế A cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)/tháng/02 con. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Vũ P, sinh ngày 20/12/2010 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 25/10/2016 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày bà Vũ Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thế A chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thế A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Vũ Thị M tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình và 150.000đồng án phí cấp dưỡng định kỳ. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Vũ Thị M nộp theo biên lai số 0008344 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND phường L, thành phố B;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Kim Dung**

